TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ R
TỈNH L Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2023
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ R

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Hoàng Rung K'Nhơn
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: - bà: Nguyễn Thị Bé
- bà: Siu H' Bing
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Yến- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đ R, tỉnh L Đ mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc " *Xin Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Á H**; Sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Thôn P C, xã Đ R, huyện ĐR, tỉnh L Đ.
Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: Ông **Lê Nguyễn Kh**; Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Thôn 1, xã RM, huyện Đ R, tỉnh L Đ.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2022, bản tự khai nguyên đơn thì:**

Bà và ông Kh xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ R cụ thể lần thứ nhất vào năm 2015 tại. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên tháng 12/2017 bà và ông Kh ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ r. Đến tháng 12/2019 bà và ông Kh quyết định quay về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn lại lần thứ 2. Nhưng quá trình chung sống thì đến giữa năm 2020 bà và ông Kh tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân và do ông Kh không tôn trọng vợ, thường xuyên xúc phạm lẫn nhau, nên tình cảm vợ chồng bị tổn thương nặng nề, đến nay bà và ông Kh đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Kh không còn, mục đích hôn nhân không đặt được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Kh có 01 con chung là cháu cháu Lê Nguyễn Tú A; Sinh ngày 07/8/2016. Hiện nay cháu Tú A đang chung sống cùng với bà.

Khi Tòa án giải quyết ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Nguyễn Tú A; Sinh ngày 07/8/2016. Đồng thời bà yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ từ khi ly hôn cho đến khi cháu Tú A đến tuổi tưởng thành.

Về tài sản chung: bà và ông Kh không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Kh không có nợ chung.

Ngoài ra bà không có ý kiến, hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Lê Nguyễn Kh trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Á H trình bày là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên theo ông tình cảm vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn có khả năng để hành gắn lại được, nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Á H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tố tụng, vi phạm thời hạn thụ lý đơn, Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự đối với nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của nguyên thì Viện kiểm sát thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Á H là hoàn toàn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Á H, xử cho bà Á H được ly hôn với ông Lê Nguyễn Kh, về con chung, giao 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Tú A cho bà Á H có trách nhiệm nuôi dưỡng, ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ, các vấn đề khác, Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu, nên không xem xét. Án phí Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn, bị đơn phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Nguyễn Kh, ông Kh không đồng ý ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thì Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ kiện xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ R.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Á H và ông Lê Nguyễn Kh đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ R, huyện Đ R, tỉnh L Đ theo đúng quy định của pháp luật, nên xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị Á H và ông Lê Nguyễn Kh là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân của ông bà Á H và ông Kh không mang lại hạnh phúc như mong muốn, tồn tại nhiều mâu thuẫn. Nên bà Á H xin ly hôn với ông Kh, ông Kh thì không đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Á H và ông Kh không còn khả năng để hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Á H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Á H và ông Kh có 01 con chung là cháu cháu Lê Nguyễn Tú A; Sinh ngày 07/8/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án bà A H đều có nguyên vọng nhận nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi tưởng thành và yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy Trong thời gian sống ly thân cháu Tú A vẫn chung sống với bà Á H, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Tú A, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung là cháu Tú A; Sinh ngày 07/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Á H có trách nhiệm nuôi dưỡng, ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ.

[4] Về tài sản chung: Bà Á H và ông Kh xác định không có, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Á H và ông Kh xác định không có nợ chung nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Á H phải chịu án phí ly hôn. Ông Kh phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 203, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Á H và ông Lê Nguyễn Kh được ly hôn.

2. Về con cung: Giao 01 đứa con chung là cháu Lê Nguyễn Tú A; Sinh ngày 07/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Á H có trách nhiệm nuôi dưỡng, ông Lê Nguyễn Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng từ nay đến khi cháu Tú Anh đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Á H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010160 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R. Ông Lê Nguyễn Kh phải nộp 300.000đ án phí DSST.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2023) riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng xáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận
- TAND tỉnh LĐ (02 bản).
- Các đương sự mỗi người 01 bản;
- VKSNDN huyện Đam Rông 01 bản;
- Chi cục THA Dân sự huyện Đam Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Rung K'Nhơn